

**CÔNG TY TNHH MTV TM & DV
NGỌC THƠM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026

**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN QUÝ 2/2026
Số: Q2.HN300726/BKHD/NT-GS**

Bên bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Mã số thuế: 0309391503

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện: Nguyễn Bảo Thạch Chức vụ: Phó Giám đốc

Bên mua hàng: CÔNG TY TNHH GS 25 VIETNAM

Mã số thuế: 0314658576

Địa chỉ: 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện: Chức vụ:

STT	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Ký hiệu	Diễn giải	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
1	08/04/2026	00025023	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110401 (GIAO 3-4)	5,438,814	435,105	5,873,919
2	10/04/2026	00026328	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110402 (GIAO 4-4)	1,380,390	110,431	1,490,821
3	10/04/2026	00026329	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126120405 (GIAO 7-4)	1,905,900	152,472	2,058,372
4	14/04/2026	00026529	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100408 (GIAO 10-4)	4,420,130	353,610	4,773,740
5	21/04/2026	00028338	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100415 (GIAO 17-4) ĐƠN RA 15-4	5,917,898	473,432	6,391,330
6	24/04/2026	00030030	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110412 (GIAO 14-4)	1,651,454	132,116	1,783,570
7	24/04/2026	00030031	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100409 (GIAO 11-4)	1,511,384	120,911	1,632,295
8	24/04/2026	00030068	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100416 (ĐƠN GIAO 18/4) ĐƠN RA 16/4	4,422,886	353,831	4,776,717
9	24/04/2026	00030069	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110419 (GIAO 21-4)	1,104,336	88,347	1,192,683
10	28/04/2026	00030220	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100422 (GIAO 24-4)	3,888,342	311,067	4,199,409
11	28/04/2026	00030221	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100423 (GIAO 25-4)	1,147,670	91,814	1,239,484
12	02/05/2026	00031498	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126120426 (GIAO 28-4)	884,668	70,773	955,441
13	16/05/2026	00034785	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126120503 (GIAO 5-5)	5,033,254	402,660	5,435,914
14	16/05/2026	00034786	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110507 (GIAO 9-5)	5,694,166	455,533	6,149,699
15	16/05/2026	00034787	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126120510 (GIAO NGÀY 12-5)	2,991,908	239,353	3,231,261
16	16/05/2026	00034788	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100506 (GIAO 8-5)	15,844,060	1,267,525	17,111,585
17	19/05/2026	00034899	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110513 (GIAO 15-5)	7,660,250	612,820	8,273,070
18	22/05/2026	00036355	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110514 (GIAO 16-5)	3,744,856	299,588	4,044,444
19	22/05/2026	00036356	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110517 (GIAO 19-5)	4,829,694	386,376	5,216,070
20	29/05/2026	00037835	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126120524 (GIAO 26-5)	5,711,154	456,892	6,168,046

STT	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Ký hiệu	Diễn giải	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
21	29/05/2026	00037836	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110520 (GIAO 22-5)	7,851,206	628,096	8,479,302
22	29/05/2026	00037837	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110521 (GIAO 23-5)	3,036,258	242,901	3,279,159
23	01/06/2026	00037994	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100527 (GIAO 29-5)	6,552,492	524,199	7,076,691
24	05/06/2026	00039531	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100528 (GIAO 30-5)	3,250,258	260,021	3,510,279
25	05/06/2026	00039532	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126120531 (GIAO 2-6)	2,451,480	196,118	2,647,598
26	08/06/2026	00039662	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100603 (giao 5-6)	6,565,708	525,257	7,090,965
27	12/06/2026	00041006	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110604 (GIAO 6-6)	2,148,322	171,866	2,320,188
28	12/06/2026	00041007	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126120607 (GIAO 9-6)	2,483,066	198,645	2,681,711
29	20/06/2026	00042557	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100610 (GIAO 12-6)	7,575,692	606,055	8,181,747
30	20/06/2026	00042558	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110614 (GIAO 16-6)	2,473,296	197,864	2,671,160
31	20/06/2026	00042559	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100611 (GIAO 13-6)	4,845,526	387,642	5,233,168
32	26/06/2026	00044168	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100617 (GIAO 19-6) ĐƠN RA 17-6	6,428,754	514,300	6,943,054
33	26/06/2026	00044169	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110618 (ĐƠN GIAO 20-6), CHẠY KM SP CHÂN 300G X 18% TỪ NGÀY 18-6 ĐẾN 31-07	3,019,486	241,559	3,261,045
34	26/06/2026	00044171	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126110621 (ĐƠN GIAO 23-6)	4,079,762	326,381	4,406,143
35	29/06/2026	00044560	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126100624 (GIAO 26-6)	8,333,856	666,708	9,000,564
36	30/06/2026	00045469	1C26TTN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128126120628 (GIAO 30-6)	2,883,824	230,706	3,114,530
Tổng cộng					159,162,200	12,732,974	171,895,174
Chiết khấu thương mại (2%)					3,183,244	254,659	3,437,903
Chiết khấu cho từng cửa hàng (1%)					1,591,622	127,330	1,718,952
Tổng chiết khấu (3%)					4,774,866	381,989	5,156,855

Bảng kê được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN MUA HÀNG
 Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên

ĐẠI DIỆN BÁN HÀNG
 (Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)